

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 22-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Vương và bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 13/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB.TA ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

Hồ Thái D, sinh năm: 1987, tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: xóm B, thôn T, xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nơi ở và làm việc: tổ 3, ấp N, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12 (hệ bổ túc); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn T, sinh năm: 1960 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1964; gia đình có 03 anh, em, bị cáo lớn nhất; có vợ tên Cao Thị Mỹ N, sinh năm: 1997 (chưa đăng ký kết hôn); chưa có con (đang mang thai). Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 09/8/2007 bị TAND thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 222/2007/HSST); đã xóa án tích ngày 21/9/2010 theo Quyết định số 01/2010/QĐ-TA của TAND thành phố VT.

Ngày 07/12/2019 bị tạm giữ đến 10/12/2019 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1979, địa chỉ: ấp n, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lê Đức T, sinh năm: 1983, địa chỉ: ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

Người làm chứng: anh Lê Ngọc Chí T, sinh năm: 1973, địa chỉ: ấp n, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2019, Hồ Thái D đến uống bia tại nhà anh Lê Ngọc Chí T (ấp n, xã S). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D ra khu đất trống bên hông nhà anh T đi vệ sinh thì phát hiện cửa sổ (loại cửa chớp) phòng ngủ nhà chị Nguyễn Thị Thu T mở, nhìn vào bên trong thấy trên đầu giường để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ và 01 Ipad, màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D đi dọc theo tường nhà và phát hiện có 01 lỗ hồng phía dưới chân tường (kích thước 31cm x 32cm) nên chui người qua đó để vào nhà chị T; sau đó tiếp tục đi vòng ra phía cửa sau thì cửa đã khoá. D thấy nơi chốt cửa có một lỗ thùng nhỏ nên lấy 01 cái tuốc nơ vít có sẵn gần đó nạy mở rộng lỗ thùng đó, rồi dùng tuốc nơ vít gạt chốt khoá bên trong cửa và đột nhập vào trong nhà chị T lấy chiếc điện thoại và máy Ipad rồi quay lại nhà anh T uống bia tiếp. Khoảng 15 phút sau, D đi về nhà cất chiếc Ipad, còn chiếc điện thoại thì đem đến cửa hàng mua bán điện thoại CT của anh Lê Đức T để nhờ mở mật khẩu máy. D vay anh T 1.000.000 đồng và hẹn khi nào sửa máy xong sẽ quay lại lấy máy sẽ trả tiền vay lẫn tiền công cho anh T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D đang ngủ ở nhà thì bị Công an xã S mời lên làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 máy tính bảng hiệu Ipad, màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 09/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ có giá là 2.700.000 đồng; 01 Ipad mini 16G, màu trắng có giá là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ và 01 Ipad mini 16G, màu trắng, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thu T.

- 01 cái tuốc nơ vít bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu đỏ, dài 15cm mà bị cáo D dùng để cạy cửa nhà chị T. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm về dân sự.

Bị cáo D đã bồi thường cho anh Lê Đức T số tiền 1.000.000 đồng nên anh T không yêu cầu gì thêm về dân sự;

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSCM ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hồ Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Hồ Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1

Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo D với mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc tuốc nơ vít là công cụ phạm tội.

Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nên HĐXX công bố lời khai của họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: những người vắng mặt, gồm: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, bản cung của bị cáo đã được thu thập trong hồ sơ (BL 43 -> 57), phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 11 giờ 00 ngày 07/12/2019, bị cáo Hồ Thái D đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Thu T lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ và 01 Ipad mini 16G, màu trắng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 3.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKSCM ngày 13/02/2020 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, đó là: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (điểm b); phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h) và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai và bản thân bị cáo bị bệnh nhiễm độc giáp để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo D tuy đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích trên 06 tháng, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì vẫn được xem là có nhân thân tốt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú và làm việc rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên HĐXX áp dụng Điều 65 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Đức T khi nhận mở khoá điện thoại và cho D vay số tiền 1.000.000 đồng, không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận bồi thường, không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết về phần dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cái tuốc nơ vít bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu đỏ, dài 15cm giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65: của BLHS

Xử phạt: bị cáo Hồ Thái D 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu đỏ, dài 15cm (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2020*)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Hồ Thái D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã Q và xã S;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thế Nam